

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1047/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*”, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Nguyễn Duy K**, sinh năm: 1981

Thường trú: 184/7Bis, Khu phố 6, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim E**, sinh năm: 1982

Thường trú: 184/7Bis, Khu phố 6, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Nguyễn Duy K và bà Nguyễn Thị Kim E.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nguyễn Duy K và bà Nguyễn Thị Kim E thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển 1 ngày 17/6/2004 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không còn giá trị.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Duy Khang, sinh ngày 03/02/2005. Hai bên thỏa thuận giao con chung Trần Nguyễn Duy Khang, sinh ngày 03/02/2005 cho bà Nguyễn Thị Kim E nuôi dưỡng, bà ên không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Nguyễn Duy K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông Trần Nguyễn Duy K thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng ông Trần Nguyễn Duy K tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0023982 ngày 05 tháng 10 năm 2022. Hoàn lại cho ông Trần Nguyễn Duy K 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng còn lại theo biên lai đã nộp

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận A;
- THADS Quận A;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Thùy Trang